TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2017/QĐST-HNGĐ	*Huyện C, ngày 07 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 432/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Kiều N**, sinh năm 1981.

Cư trú tại: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Kiều N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Kiều N thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 11/10/2004 và Nguyễn Trọng K, sinh ngày 06/3/2007, chị Nguyễn Kiều N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Kiều N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Anh T và chị N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Kiều N mỗi người phải chịu 75.000 đồng, anh T đồng ý nộp thay cho chị N. Tổng số tiền án phí anh T phải chịu là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003945 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Nguyễn Văn T được được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Trúc Hằng